**TUẦN 5**

---\*\*\*---

***Thứ năm ngày 5 tháng 10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 58: TẬP VIẾT (sau bài 24, 25)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

**-** Tô, viết đúng các chữ **qu, r, s, x,** các tiếng **quả lê, rổ cá, sẻ, xe ca** - chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận có ý thức thẩm mĩ khi viết chữ, tiếng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các chữ mẫu *qu, r, s, x,* đặt trong khung chữ.

- Vở luyện viết 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **1. Hoạt động mở đầu:** (3’)  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động luyện tập** (28’)  a. GV viết lên bảng các chữ, tiếng, chữ: *qu, quả lê, r, rổ cá, s, sẻ, x, xe ca.*  b. Tập tô, tập viết: *qu, quả lê, r, rổ cá*  - GV gọi HS đọc các chữ, tiếng.  - GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Chữ *q:* viết chữ *q* cao 4 li, gồm 1 nét cong kín, 1 nét thẳng đứng. Cách viết: Đặt bút dưới ĐK 3 (trên) một chút, viết nét cong kín (như chữ o). Từ điểm dừng bút, lia bút lên ĐK 3 (trên) viết nét thẳng đứng, dừng ở ĐK 3 (dưới). Đặt bút trên nét 2 của *q,* gần ĐK 1 rồi viết tiếp *u* (cao 2 li, gồm 1 nét hất, 2 nét móc ngược), để khoảng cách giữa *q* và *u* không xa quá hoặc gần quá.  + Tiếng *quả:* viết *qu* trước, *a* sau, dấu hỏi đặt trên *a.* / Làm tương tự với *lê.*  + Chữ r: cao hơn 2 li; gồm 3 nét: nét thẳng xiên, nét thắt và nét móc hai đầu. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 1, viết nét thẳng xiên, phía trên nối với nét thắt, tạo vòng xoắn nhỏ (cao hơn ĐK 3 một chút). Đưa bút tiếp sang phải nối liền nét móc hai đầu (đầu móc bên trái cao lên), dừng bút ở ĐK 2.  + Tiếng rổ: viết *r* trước, *ô* sau, dấu hỏi đặt trên *ô.* Làm tương tự với tiếng *cá.*  - GV yêu cầu HS tô, viết: *qu, quả lê, r, rổ cá* trong vở luyện viết 1*,* tập một.  - GV quan sát, giúp đỡ HS  c. Tập tô, tập viết: *s, sẻ, x, xe ca* (như mục b)  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:  + Chữ s: cao hơn 2 li một chút; gồm 3 nét: nét thẳng xiên, nét thắt và nét cong phải. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 1, viết nét thẳng xiên, phía trên nối với nét thắt, tạo thành vòng xoắn (cao hơn ĐK 3 một chút). Đưa bút viết tiếp nét cong phải, dừng bút ở khoảng giữa ĐK 1 và ĐK 2 (gần nét thẳng xiên).  + Chữ x: cao 2 li; gồm 1 nét cong phải, 1 nét cong trái. Cách viết: Đặt bút dưới ĐK 3 một chút, viết nét cong phải, dừng bút ở khoảng giữa ĐK 1 và ĐK 2. Từ điểm dừng, lia bút sang phải (dưới ĐK 3 một chút), viết tiếp nét cong trái cân đối với nét cong phải. Hai nét cong chạm lưng vào nhau.  + Tiếng *sẻ,* viết *s* trước, *e* sau, dấu hỏi đặt trên *e.*  + Tiếng *xe,* viết *x* trước, *e* sau. Thực hiện tương tự với tiếng *ca.*  - GV yêu cầu HS tô, viết: *s, sẻ, x, xe ca* trong Vở Luyện viết 1*,* tập một.  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - Nhận xét bài viết  **3. Củng cố, dặn dò** (3’)  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS viết đủng, nhanh, đẹp. | - HS quan sát và lắng nghe.  - Cả lớp đọc  - 1 HS đọc  - HS quan sát, nghe  - HS viết vào vở luyện viết.  - HS quan sát, nghe  - HS viết vào vở luyện viết. |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………